

Số: 02/2026/QĐST-DS

Ninh Bình, ngày 12 tháng 2 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Yên Thị L sinh ngày 20/10/1980; số định danh cá nhân 0381800221xx; địa chỉ thôn 21, xã T, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Trần Văn H sinh ngày 14/10/1983; số định danh cá nhân 0370830039xx; địa chỉ xóm 9B, xã L, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hợp đồng vay tài sản: Ngày 26/11/2024 anh H vay của chị L số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 10 ngày, lãi suất vay là 9.000.000 đồng/tháng; anh H đã trả cho chị L được 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền lãi. Chị L và anh H thoả thuận, anh H phải trả cho chị L số tiền gốc vay là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi vay là 20%/năm tính từ ngày vay là ngày 26/11/2024 đến nay là ngày 04/02/2026 là 14 tháng 09 ngày, thành tiền lãi là 35.750.000 đồng (ba mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), đối trừ số anh H còn phải trả tiếp cho chị L tiền lãi vay là 15.750.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi anh H phải trả cho chị L là 165.750.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); cụ thể như sau:

- Ngày 14/02/2026 anh H trả cho chị L số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

- Ngày 14/5/2026 anh H trả cho chị L số tiền là 115.750.000 đồng (một trăm mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền anh H phải trả cho chị L cho đến khi thi hành án xong; hằng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Về án phí dân sự sơ t

- Chị Yên Thị L và anh Trần Văn H thỏa thuận, anh Trần Văn H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 4.143.000 đồng (bốn triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

- Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho chị Yên Thị L là 3.814.000 đồng (ba triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002840 ngày 12/11/2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 4 - Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Bùi Văn Lực